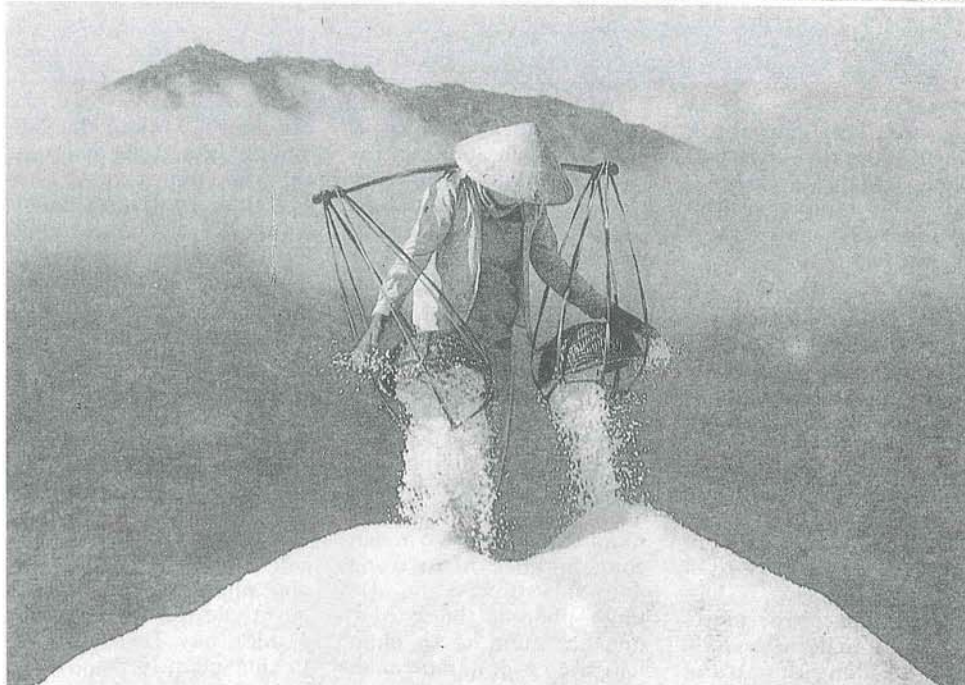


Sự tồn tại của kinh tế cá thể, tiểu chủ và tư bản tư nhân trong nông nghiệp (mở rộng) là tất yếu khách quan, phù hợp với chính sách phát triển kinh tế nhiều thành phần của Đảng và Nhà nước ta trong sự nghiệp đổi mới. Theo thống kê sơ bộ, đến cuối năm 1998, cả nước có hơn 12 triệu hộ nông thôn, 10 triệu hộ nông nghiệp (mở rộng), trong đó có trên 6 triệu hộ cá thể, 50 ngàn chủ trang trại và hàng chục ngàn hộ tiểu chủ hoạt động ở khu vực nông thôn với nhiều ngành nghề khác nhau. Trong những năm qua, thực hiện Nghị quyết 10 của Bộ chính trị (Khóa VI) khu vực kinh tế này đã không ngừng phát triển và đóng góp xứng đáng cho nền kinh tế quốc dân nước ta trên nhiều lĩnh vực: tăng nhanh nông sản và nông sản hàng hóa phục vụ tiêu dùng trong nước, đảm bảo an toàn lương thực, thực phẩm quốc gia, biến nước ta từ chỗ thiếu lương thực trở thành nước xuất khẩu



Tuy nhiên, kinh tế cá thể, tiểu chủ và tư bản tư nhân trong nông nghiệp hiện nay vẫn còn gặp nhiều khó khăn trong quá trình phát triển. Nhận thức của các cấp, các ngành, các địa phương về khu vực kinh tế quan trọng này chưa thống nhất, nên thiếu định hướng và chính sách khuyến khích phát triển. Sự phân

tế này trong nông nghiệp chưa rõ.

Khắc phục những khó khăn và hạn chế trên đây không chỉ là yêu cầu của kinh tế cá thể, tiểu chủ, tư bản tư nhân trong nông nghiệp mà còn là đòi hỏi của sự nghiệp phát triển nông nghiệp bền vững theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phù hợp với

và TBTN trong khu vực nông thôn nói chung và nông nghiệp nói riêng. Các cơ quan chức năng của chính phủ, các đoàn thể quần chúng và các phương tiện thông tin đại chúng cần tuyên truyền, phổ biến sâu rộng quan điểm đổi mới và chính sách phát triển kinh tế nhiều thành phần của Đảng đến cán bộ và

CÁC GIẢI PHÁP KHUYẾN KHÍCH KINH TẾ CÁ THỂ, TIỂU CHỦ VÀ TƯ NHÂN TRONG NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN NƯỚC TA HIỆN NAY

PGS.PTS. NGUYỄN SINH CÚC

gạo thứ 2 thế giới, cải thiện đời sống nhân dân, ổn định xã hội và thúc đẩy tăng trưởng kinh tế chung, kiểm chế lạm phát...

Nông nghiệp đã và đang trở thành nền tảng và chỗ dựa vững chắc cho sự phát triển kinh tế, xã hội và vai trò kinh tế cá thể, tiểu chủ, tư bản tư nhân trong khu vực này chiếm vị trí chủ yếu trong sự thành công đó. Khoảng 80% nông sản hàng hóa hiện nay do kinh tế cá thể, tiểu chủ và tư nhân sản xuất chủ yếu ở ĐBSCL, Tây Nguyên và Đông Nam Bộ. Kinh tế hợp tác và doanh nghiệp nhà nước chỉ làm chức năng dịch vụ kinh tế hộ.

biệt đối xử trong một số lĩnh vực vẫn tồn tại. Chính sách ruộng đất, thuế, tín dụng, đầu tư, xuất nhập khẩu vẫn chưa có tác dụng kích thích kinh tế cá thể, tiểu chủ và tư bản tư nhân trong nông nghiệp mở rộng sản xuất kinh doanh, làm giàu chính đáng. Ở miền Bắc và miền Trung, quan hệ giữa khu vực kinh tế này với kinh tế quốc doanh và HTXNN vẫn còn chưa rõ ràng, trong khi đó ở Nam Bộ và Tây Nguyên, kinh tế hộ cá thể là phổ biến, đang hình thành kinh tế trang trại và tiểu chủ nhưng lại chưa được thừa nhận về pháp lý. Vai trò của nhà nước đối với khu vực kinh

chính sách phát triển kinh tế nhiều thành phần của Đảng và Nhà nước ta.

Để làm việc đó, cần thiết phải nghiên cứu, hoàn thiện các vấn đề về quan điểm, phương hướng và từ đó đề xuất các giải pháp phù hợp đối với kinh tế cá thể, tiểu chủ, tư bản tư nhân trong nông nghiệp có cơ sở khoa học, có tính khả thi.

Dưới đây là một số đề xuất bước đầu của chúng tôi về vấn đề đó.

Trước hết về nhận thức: Các cấp ủy Đảng và chính quyền cần có nhận thức thống nhất về vị trí, vai trò và sự tồn tại tất yếu của kinh tế cá thể, tiểu chủ

nhân dân nhất là ở khu vực nông thôn, từ đó tạo ra sự bình đẳng, không phân biệt đối xử với các loại hộ cá thể, tiểu chủ, TBTN trong nông nghiệp. Các cấp chính quyền địa phương và các đoàn thể quần chúng cần đấu tranh khắc phục mọi biểu hiện đố kỵ hoặc cản trở các hộ nông dân làm giàu chính đáng ở nông thôn, ngược lại cần khuyến khích động viên và ủng hộ họ làm giàu cho gia đình, cho nông thôn và cho đất nước. Từng vùng, từng địa phương cần bồi dưỡng và nhân rộng các điển hình hộ nông dân sản xuất giỏi và tạo điều kiện giúp đỡ những hộ này phát triển

sản xuất, làm giàu chính đáng để sớm trở thành chủ doanh nghiệp tư nhân ở nông thôn, tăng nguồn thu cho ngân sách nhà nước ở khu vực này.

Thứ 2: Nhà nước cần quy định rõ ràng tiêu chuẩn về các loại hình kinh tế cá thể, tiểu chủ và TBTN trong nông nghiệp và kinh tế nông thôn phù hợp với thực tế đang tồn tại ở các vùng và các địa phương. Trên cơ sở tiêu chuẩn hóa các hình thức tổ chức và nội dung hoạt động, cần tổ chức điều tra kiểm kê toàn bộ các hộ tiểu chủ, tư bản tư nhân hiện có trên phạm vi cả nước, từ đó có cơ sở để đánh giá đúng thực trạng và xu hướng phát triển của kinh tế cá thể, tiểu chủ và TBTN (gọi tắt là DNTN) trong khu vực nông thôn cũng như các nguyên nhân của thực trạng và xu hướng đó. Giải pháp này rất quan trọng vì, chỉ khi nào đánh giá đúng thực trạng và xu hướng thì nhà nước mới có cơ sở để đề ra các chính sách vĩ mô (dầu tư vốn, cho vay, thuế, xuất nhập khẩu) nhằm phát triển thành phần kinh tế này đi đúng quỹ đạo định hướng XHCN của Đảng.

Thực tế hiện nay là nhà nước rất thiếu các thông tin về lĩnh vực này, mặt khác các ngành, các cấp, các địa phương lại không có cơ sở để điều tra, thu thập thông tin phục vụ yêu cầu của nhà nước. Một

số thông tin phát ra về số lượng, qui mô các trang trại và hoạt động của nó cũng chỉ có tính chất tự phát, cũng là trang trại nhưng mỗi địa phương, mỗi ngành hiểu và quan niệm rất khác nhau. Hầu hết các trang trại hiện nay chưa có quan hệ với các cơ quan tài chính ngân hàng trong khi vốn rất thiếu. Tình trạng thất thu thuế ở khu vực này còn phổ biến và có nơi nghiêm trọng. Sự khác nhau trong quan niệm dẫn đến khác nhau trong số liệu và cuối cùng là khác nhau trong đánh giá thực trạng. Để khắc phục lỗ hổng này, điều tra kiểm kê và phân loại các hộ đạt tiêu chuẩn doanh nghiệp tư bản tư nhân và tiểu chủ trong nông nghiệp là việc làm cần thiết và cấp bách.

Thứ 3: Trên cơ sở đánh giá đúng thực trạng và xu hướng, nhà nước cần ban hành các chính sách vĩ mô nhằm khuyến khích các loại hộ cá thể, tiểu chủ và TBTN ở khu vực nông thôn khai thác mọi tiềm năng đất đai, lao động, vốn và kinh nghiệm để phát triển sản xuất, xây dựng nông thôn mới. Nông nghiệp và kinh tế nông thôn nước ta đang chuyển dần từ trạng thái tự cấp, tự túc lên sản xuất hàng hóa. Quá trình chuyển đổi đó nhanh hay chậm phụ thuộc rất lớn vào các chính sách kinh tế, tài chính của nhà nước, trong đó các chính sách đối với

các chủ thể kinh tế chủ yếu ở nông thôn, trong đó hộ cá thể, hộ tiểu chủ và hộ TBTN có vị trí rất quan trọng. Bởi vậy, để tạo động lực thúc đẩy kinh tế hộ phát triển lên hộ sản xuất hàng hóa lớn, các chính sách của nhà nước cần khuyến khích và hỗ trợ kinh tế cá thể, tiểu chủ và TBTN phát triển mạnh và toàn diện ở các ngành, các vùng trên phạm vi cả nước.

Về lâu dài, các chính sách và giải pháp cần phải vừa tích cực vừa đồng bộ, còn trước mắt cần có các giải pháp cụ thể để giải quyết các vấn đề đang đặt ra hiện nay. Đó là vấn đề tổ chức quản lý, vốn, khoa học công nghệ, cung ứng vật tư, tiêu thụ nông sản hàng hóa và xuất khẩu.

Thứ 4: Về tổ chức và quản lý, trước mắt nhà nước cần tổ chức đăng ký và đăng ký lại các hộ tiểu chủ và TBTN trong nông nghiệp và nông thôn theo tiêu chuẩn thống nhất trên phạm vi cả nước, để từ đó xây dựng phương hướng tổ chức, quản lý đối với mỗi loại hộ doanh nghiệp theo đúng Luật doanh nghiệp tư nhân đã và đang áp dụng cho các ngành và lĩnh vực khác. Ở mỗi cấp, từ TW (Bộ nông nghiệp và phát triển nông thôn) đến địa phương (các Sở nông nghiệp và phát triển nông thôn) cần hình thành tổ chức theo dõi quản lý, chỉ đạo và điều phối hoạt động của các loại

hộ và doanh nghiệp này, là cầu nối giữa doanh nghiệp với nhà nước về vấn đề kinh tế cá thể, tiểu chủ và TBTN trong khu vực nông thôn.

Đối với hộ nông dân cá thể, cần tổ chức họ liên kết sản xuất trong các tổ chức hợp tác tự nguyện hoặc tham gia các HTX dịch vụ mới ở nông thôn được hình thành theo luật HTX. Những hộ cá thể có khả năng phát triển thành tiểu chủ hoặc TBTN ở nông thôn cần đăng ký hoạt động hợp pháp có tư cách pháp nhân, được luật pháp bảo vệ quyền lợi và được nhà nước hỗ trợ về cho vay vốn, ứng dụng KHKT, tiêu thụ sản phẩm... như đối với các ngành và lĩnh vực khác.

Thứ 5: Nhà nước cần có chính sách tài chính ưu đãi đối với hộ tiểu chủ và TBTN trong nông nghiệp theo hướng khuyến khích họ mở rộng sản xuất kinh doanh các mặt hàng nông, lâm, thủy sản xuất khẩu phù hợp với điều kiện từng vùng và từng địa phương.

Về chính sách thuế: Các doanh nghiệp tư nhân hoạt động trong khu vực nông thôn, nông nghiệp có vai trò tích cực thúc đẩy phát triển sản xuất hàng hóa, thu hút lao động dư thừa trong nông nghiệp, nên chính sách thuế của nhà nước đối với các doanh nghiệp tư nhân trong khu vực này cần có sự ưu đãi cần thiết tùy theo qui mô và tính chất của từng doanh nghiệp. Áp dụng thuế suất hoặc miễn giảm thuế sử dụng đất nông, lâm nghiệp đối với những doanh nghiệp tư nhân bỏ vốn khai hoang, xây dựng các vùng kinh tế mới, vùng sản xuất nông sản, lâm sản hàng hóa, nhất là vùng trồng cây xuất khẩu. Đối với các doanh nghiệp tư nhân sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, nhất là công nghiệp chế biến ở nông thôn, có tác dụng tích cực tạo thêm công ăn việc làm thu hút lao động dư thừa từ nông nghiệp, nhà nước cần miễn giảm thuế doanh thu, thuế lợi tức và các khoản phí và lệ phí khác. Việc áp



10 PHÁT TRIỂN KINH TẾ

dụng chính sách thuế và mức độ tương tự như đối với doanh nghiệp nhà nước và HTX ở khu vực này, đảm bảo sự bình đẳng trong chính sách thuế đối với các thành phần kinh tế ở nông thôn. Đối với các trang trại sản xuất kinh doanh các nông sản xuất khẩu ở miền núi, cần có ưu đãi đặc biệt về thuế sử dụng đất, thuế tài nguyên để khuyến khích họ mở rộng sản xuất hàng hóa qui mô lớn, phân bố lại lao động, di cư và củng cố an ninh quốc phòng.

Về chính sách đầu tư, nhà nước không đầu tư trực tiếp cho các doanh nghiệp tư nhân, nhưng cần thiết có đầu tư gián tiếp thông qua xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn, chú ý đến yêu cầu của sản xuất hàng hóa của vùng có DNTN trong nông thôn và nông nghiệp.

Chính sách tín dụng đối với doanh nghiệp tư nhân trong khu vực nông thôn cũng cần có sự ưu đãi nhất định, không nên bình quân như các hộ sản xuất tự cấp tự túc. DNTN hoạt động trong khu vực nông thôn vốn đã chịu đựng sự thua thiệt do cơ sở hạ tầng thấp kém, xa thị trường, bến cảng, thiếu thông tin, nên thường gặp nhiều khó khăn trong lưu thông, tiêu thụ hàng hóa hơn ở khu vực thành thị. Do vậy, nhu cầu vay vốn của họ rất lớn, thời gian sử dụng vốn vay dài hơn, hiệu quả sử dụng vốn nói chung là thấp hơn trong công nghiệp và dịch vụ ở thành phố. Để hỗ trợ vốn cho các DNTN ở nông thôn, nhà nước cần quan tâm đến các doanh nghiệp này cả về số lượng vốn, thời gian cho vay và lãi suất như đối với các DNNN và HTX hoạt động ở khu vực nông thôn. Có đủ vốn, các DNTN ở nông thôn mới có điều kiện mở rộng qui mô sản xuất hàng hóa với chất lượng cao đáp ứng được nhu cầu của thị trường trong và ngoài nước. Cho nên chính sách tín dụng ưu đãi đối với tổ chức kinh tế này cũng là một giải pháp thúc đẩy sản xuất nông nghiệp hàng hóa hướng tới xuất khẩu, đúng với tinh thần các nghị

quyết của Đảng thời kỳ đổi mới và mở cửa.

Thứ 6: Nhà nước cần có chính sách hỗ trợ các DNTN ở nông thôn đưa nhanh tiến bộ KHKT và quản lý vào sản xuất. Giải pháp này là rất cần nhằm giúp các DNTN tăng năng suất và chất lượng sản phẩm hàng hóa, giảm giá thành, từ đó tăng sức cạnh tranh trên thị trường. Cụ thể là mở rộng mạng lưới khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư đến các DNTN, ưu tiên ứng dụng công nghệ sinh học, công nghệ chế biến và bảo quản nông, lâm, thủy sản cho các doanh nghiệp tư nhân sản xuất hàng hóa xuất khẩu (lúa, gạo, cà phê, điều, chè, thủy sản đông lạnh...). Những doanh nghiệp tư nhân chăn nuôi gia súc và gia cầm quy mô lớn hoặc chất lượng cao (lợn hướng nạc, bò sữa, cừu, dê) cần được ưu tiên trong việc tổ chức mạng lưới thú y, kiểm dịch động vật, mua sắm các thiết bị kỹ thuật hiện đại phục vụ hoạt động của doanh nghiệp. Bên cạnh sự đầu tư của doanh nghiệp về cán bộ, về máy móc thiết bị, cần có sự hỗ trợ của nhà nước về đào tạo, đào tạo lại cán bộ KHKT, về nghiên cứu khoa học ứng dụng, về phối kết hợp và liên kết, liên doanh giữa doanh nghiệp với các cơ quan, viện nghiên cứu KHKT và kinh tế của nhà nước. Doanh nghiệp tư nhân, nhất là các nhà TBTN hoạt động trong nông thôn và nông nghiệp đều có mục tiêu là sản xuất các nông, lâm, thủy sản xuất khẩu với số lượng lớn, chất lượng cao. Do vậy yêu cầu của họ đối với KHKT và khoa học quản lý là rất lớn. Nhà nước hỗ trợ các doanh nghiệp tư nhân đưa tiến bộ KHKT và quản lý vào sản xuất thông qua các hoạt động khuyến nông (gồm cả khuyến lâm, khuyến ngư) và đào tạo, bồi dưỡng cán bộ là giải pháp rất có hiệu quả nhằm thúc đẩy sản xuất nông nghiệp phát triển theo hướng xuất khẩu.

Thứ 7: Chính sách thị trường: các doanh nghiệp

tư nhân trong nông nghiệp và kinh tế nông thôn có mục tiêu là sản xuất hàng hóa. Chính vì vậy nhà nước cần hỗ trợ các doanh nghiệp này trong việc mở rộng và ổn định thị trường cung ứng vật tư và tiêu thụ sản phẩm. Là các doanh nghiệp hoạt động ở khu vực nông thôn, xa thị trường nhưng yêu cầu về vật tư, phân bón cũng như tiêu thụ sản phẩm là rất lớn. Ban thân các doanh nghiệp lại không có điều kiện để tiếp cận trực tiếp thị trường (mua và bán) nên rất cần có vai trò của nhà nước. Vai trò đó đặc biệt quan trọng đối với các thị trường xuất, nhập khẩu. Bởi vậy, trong chiến lược và các chính

vấn đề trọng tâm cần nhấn mạnh. Đó là cơ chế và các chính sách nhà nước đối với kinh tế cá thể, tiểu chủ và TBTN nói chung và trong nông nghiệp, nông thôn nói riêng cần được hoàn thiện theo hướng khuyến khích và hỗ trợ các thành phần kinh tế này mở rộng sản xuất kinh doanh phục vụ yêu cầu công nghiệp hóa và hiện đại hóa nông nghiệp và kinh tế nông thôn nhiều hơn, tốt hơn. Kết quả sản xuất kinh doanh của các kinh tế cá thể, tiểu chủ và tư bản tư nhân phụ thuộc rất lớn vào vai trò của nhà nước thông qua các chính sách và cơ chế quản lý. Hiện nay, yêu cầu mới đang đòi hỏi có



sách thị trường của nhà nước từ nay cần quan tâm đến đối tượng là các DNTN ở nông thôn và trong nông nghiệp.

Thứ 8: Tăng cường vai trò quản lý vĩ mô của nhà nước đối với kinh tế cá thể, tiểu chủ và tư bản tư nhân trong nông nghiệp và kinh tế nông thôn.

Giải pháp này tuy đặt ở vị trí cuối cùng nhưng trên thực tế là điểm gút của 7 giải pháp đã trình bày ở phần trên. Bởi vì bất kỳ một giải pháp nào, từ tổ chức, quản lý đến vốn, KHKT, thị trường và nhất là cơ chế và chính sách đều liên quan trực tiếp đến vai trò của nhà nước. Tuy vậy giải pháp này có một số

thêm những chính sách mới đảm bảo sự bình đẳng về quyền lợi và nghĩa vụ của các thành phần kinh tế ở khu vực nông thôn. Do vậy, nhà nước cần bổ sung, hoàn thiện các chính sách và cơ chế quản lý mới để đáp ứng những yêu cầu đó, góp phần tích cực thúc đẩy sự phát triển nhanh, mạnh, vững chắc của kinh tế cá thể, tiểu chủ và tư bản tư nhân trong nông nghiệp và nông thôn theo định hướng XHCN, góp phần xứng đáng của nó trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn, thực hiện mục tiêu "dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng và văn minh" ■